

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 07 năm 2020

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa ôn Hà Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/03/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXX-ST ngày 15/05/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/06/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Lương Thị Q Sinh năm 1978(vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn N xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án anh H trình: Anh và chị Q tự do tìm hiểu nhau một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau, cưới tổ chức theo phong tục tập quán vào năm 1997 và đi đăng ký kết hôn muộn vào năm 2004 tại UBND xã B C huyện B T , tỉnh Thanh Hóa. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc .

Do kinh tế khó khăn nên năm 2015 hai vợ chồng đưa nhau vào niệm Nam làm ăn thì vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, cách giáo dục con. Mọi chuyện trong gia đình chị Q chỉ trao đổi với con và không hỏi ý kiến anh H . Anh H thấy tổn thương và vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Từ năm 2018 đến nay anh chị ly thân. Nay anh Hùng không còn tình cảm với chị Q và xin ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Q có 01 con chung là cháu Hà Quang L ; Sinh ngày 12/12/1998. Đã thành niên

Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn: Chị Q trình bày: Về hôn nhân như anh H trình bày là đúng nhưng từ năm 2018 thì ly thân do anh H hay gắt gỏng chị Q rồi tự bỏ đi ở riêng và vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị Q cũng có nguyện vọng xin ly hôn nhưng vì công việc không thể nghỉ về tham gia hòa giải nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Q có 01 con chung là cháu Hà Quang L ; Sinh ngày 12/12/1998. Đã thành niên

Tài sản: Chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa anh Hùng và chị Quy đều có đơn xin xử vắng mặt vì lý do công việc.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho anh Hùng ly hôn chị Quy. Về án phí anh H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.] **Về hôn nhân:** Anh H và chị Q tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã B C , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] **Tình trạng hôn nhân:** Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh H ly hôn chị Q .

[4]. **Về con chung.** Đã thành niên

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung; Anh chị trình bày không có

Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

-Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ khoản 4 Điều 147BLTTDS;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Văn H . Xử cho anh Hà Văn H ly hôn chị Lương Thị Q .

3. *Về án phí*: Anh Hà Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005248 ngày 04 tháng 03 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,

.....
- Lưu

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên